|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG  **THANH TRA**  Số: 10/KL-PX05 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Kiên Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2025* |

**KẾT LUẬN**

**Thanh tra việc chấp hành các quy địnhcủa pháp luật**

**về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng**

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-PX05-Đ2 ngày 28/5/2025 của Chánh thanh tra Công an tỉnh về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và an ninh mạng (ANM); từ ngày 13/6 đến ngày 17/6/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp đối với Công an 04 đơn vị: PA03, PA05, PC09, PK02.

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra số 116/BC-ĐTT-Đ2 ngày 28/6/2025 của Trưởng Đoàn Thanh tra, tài liệu thu thập được của các đơn vị được thanh tra, Chánh Thanh tra Công an tỉnh kết luận thanh tra như sau:

**I. KẾT QUẢ THANH TRA**

**1. Công tác tiếp nhận, triển khai, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện về bảo vệ BMNN và ANM**

***1.1. Ưu điểm***

**-** Việc tiếp nhận, triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM: Công an 04/04 đơn vị được thanh tra đã tiếp nhận tổng số 127 văn bản[[1]](#footnote-2) quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về công tác bảo vệ BMNN và ANM. Hằng năm, Công an 03/04 đơn vị[[2]](#footnote-3) xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai đến cán bộ, chiến sĩ nắm, nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc. Kết quả, Công an 04/04 đơn vị đã tổ chức triển khai các văn bản[[3]](#footnote-4) thông qua các buổi sinh hoạt báo sáng, họp đơn vị, giao ban tuần, được 75 cuộc, với 3.612 lượt CBCS tham dự; việc triển khai có ghi chép vào sổ theo dõi đảm bảo theo quy định (PA03: 15 cuộc với 150 lượt CBCS; PA05: 29 với 648 lượt CBCS; PC09: 14 cuộc với 120 lượt CBCS; PK02: 17 với 2.694 lượt CBCS); 03/04 đơn vị đã cử 19 lượt, 74 CBCS kiêm nhiệm thực hiện công tác bảo vệ BMNN tham gia các lớp tập huấn do các đơn vị chức năng tổ chức (PA03: 02 lượt với 05 CBCS; PA05: 13 lượt với 58 CBCS; PC09: 04 lượt với 11 CBCS)[[4]](#footnote-5).

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM: Trong thời kỳ thanh tra, PA03 đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 18 văn bản chỉ đạo và 01 văn bản quy phạm pháp luật[[5]](#footnote-6); tham mưu Tỉnh ủy xây dựng Nghị quyết về tăng cường công tác bảo vệ BMNN, bí mật nội bộ Đảng; Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật bảo vệ BMNN; ban hành 56 văn bản chỉ đạo để tổ chức triển khai, hướng dẫn, thực hiện công tác bảo vệ BMNN tại địa phương; ngoài ra, tham mưu Giám đốc Công an tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết công tác bảo vệ BMNN định kỳ 06 tháng, 01 năm; tham mưu tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ; hiện đang tham mưu tổng kết 05 năm thực hiện Luật bảo vệ BMNN.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM:

+ Đối với PA03, đã tham mưu Giám đốc Công an tỉnh tổ chức 10 Hội nghị về công tác bảo vệ BMNN[[6]](#footnote-7), có khoảng 1.300 đại biểu tham dự, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ BMNN.

+ Đối với PA05, đã tham mưu Giám đốc Công an tỉnh tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức về ANM và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho 80 đồng chí lãnh đạo cấp phòng và tương đương; 133 đồng chí lãnh đạo cấp đội và tương đương để cho lực lượng thực hiện công tác ANM nâng cao năng lực bảo vệ ANM và tham mưu Giám đốc công an tỉnh ban hành Công văn số 367/CAT-PA05 ngày 09/4/2025 về việc triển khai chiến dịch tuyên truyền đến Công an các đơn vị, Công an các xã về Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và 71 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; ngoài ra, chủ trì tổ chức các hội nghị, tuyên truyền trực tiếp được 31 cuộc, với 200 chức sắc, phật tử[[7]](#footnote-8); 11.000 cán bộ, hội viên và học sinh, sinh viên[[8]](#footnote-9) trên địa bàn tỉnh tham dự; tổ chức triển khai các văn bản pháp luật được 02 cuộc, có hơn 200 CBCS, 15 KOL, quản trị viên các hội, nhóm tham gia hưởng ứng và biên tập, đăng tải 500 tin, bài trên trang fanpage *“Phòng An Ninh Mạng Và PCTP Sử Dụng Công Nghệ Cao Công An Tỉnh Kiên Giang”;* đăng trên cổng thông tin điện tử Công an tỉnh 50 tin bài và đăng trên cổng thông tin điện tử Bộ Công an về tuyên truyền những hình ảnh đẹp của lực lượng CAND 02 tin bài; đồng thời, đấu tranh phòng, chống tội phạm, phản bác các quan điểm sai trái trên không gian mạng…;

- Ban hành nội quy, quy định về bảo vệ BMNN: Công an 04/04 đơn vị (PA03: 04; PA05: 06; PC09: 04; PK02: 06) căn cứ vào các quy định của pháp luật, đã ban hành 20 Quyết định về ban hành Nội quy bảo vệ BMNN[[9]](#footnote-10); Quyết định về kiện toàn Tổ chỉ đạo bảo vệ BMNN và công tác văn thư lưu trữ đảm bảo theo quy định; 20/20 Quyết định ban hành Nội quy bảo vệ BMNN đảm bảo theo quy định.

- Công an 04/04 đơn vị[[10]](#footnote-11) đã ban hành Quy định về quản lý, sử dụng máy tính nội bộ, máy tính có kết nối mạng Internet.

- Công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực này theo quy định và chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được thanh tra:

+ Đối với PA03, thực hiện vai trò tham mưu của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo bảo vệ BMNN tỉnh, đã giúp Giám đốc Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo bảo vệ BMNN tỉnh 02 lần[[11]](#footnote-12) và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác bảo vệ BMNN trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tham mưu Giám đốc Công an tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo bảo vệ BMNN Công an tỉnh 03 lần[[12]](#footnote-13), để chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác BMNN trong Công an tỉnh; phân công 01 đồng chí[[13]](#footnote-14) chuyên trách công tác bảo vệ BMNN tham mưu Ban chỉ đạo, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; đồng thời, giúp Giám đốc Công an tỉnh ban hành quy chế hoạt động, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết; phân công cán bộ thực hiện công tác bảo vệ BMNN đảm bảo theo quy định; qua đó, đã tổ chức kiểm tra 07 cuộc việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đối với 62 đơn vị, địa phương (03 cuộc 28 đơn vị Công an[[14]](#footnote-15); 04 cuộc đối với 34 cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thành phố, huyện ủy, thành ủy[[15]](#footnote-16)). Qua công tác kiểm tra, đã phát hiện 10 vụ vi phạm quy định về bảo vệ BMNN, đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét, xử lý kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 04 cá nhân, xử lý kỷ luật hình thức “Cảnh cáo” 01 cá nhân, “Khiển trách” 02 cá nhân; đồng thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, tồn tại trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ BMNN, nâng cao hiệu quả phòng ngừa lộ, mất BMNN.

+ Đối với PA05, đã giúp Giám đốc Công an tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 05/02/2024 về tuyên truyền đấu tranh phòng chống tội phạm trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh; căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, UBND tỉnh và các Cục nghiệp vụ[[16]](#footnote-17) đã tham mưu Giám đốc Công an tỉnh ban hành 03 Kế hoạch chỉ đạo các mặt công tác liên quan đến ANM, an toàn thông tin; mở hồ sơ Điều tra cơ bản chuyên đề quản lý[[17]](#footnote-18); ngoài ra, hằng năm đơn vị giúp Giám đốc Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Tiểu ban an toàn, ANM tỉnh Kiên Giang[[18]](#footnote-19); đồng thời, tham mưu ban hành Kế hoạch hoạt động của Tiểu ban an toàn, ANM tỉnh Kiên Giang và thư kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm trên không gian mạng và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng *(ngày 27/02/2024)*.

***1.2. Hạn chế, khuyết điểm***

(1) PC09:

(1.1) Việc ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng máy tính kết nối mạng nội bộ và Internet của đơn vị còn chậm, chưa kịp thời theo Điều 23 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ANM (Nghị định có hiệu lực từ 01/10/2022 nhưng đến ngày 16/01/2025 đơn vị mới ban hành).

(1.2) Chưa xây dựng phương án, kế hoạch, các biện pháp đảm bảo ANM cho hệ thống thông tin của đơn vị.

(2) PA03:

(2.1) Đối với các cuộc kiểm tra trong CAND, ban hành Quyết định nhưng chưa căn cứ và thực hiện theo Thông tư số 28/2019/TT-BCA ngày 20/8/2019 của Bộ Công an về quy định về kiểm tra công tác trong CAND và chưa thống kê, lưu trữ hồ sơ theo trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 8 Điều 10 Thông tư số 28/2019/TT-BCA ngày 20/8/2019 của Bộ Công an[[19]](#footnote-20).

(2.2) 04 Biên bản kiểm tra[[20]](#footnote-21) của Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ BMNN năm 2024 (do PA03 chủ trì), đã ghi nhận một số khuyết điểm, vi phạm tại 02 Sở, 02 UBND huyện nhưng trong Biên bản kiểm tra chỉ đề nghị đơn vị được kiểm tra khắc phục những hạn chế.

**2. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM**

***2.1. Ưu điểm***

- Việc tiếp nhận, thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN:

+ Công an 04/04 đơn vị đã tiếp nhận 17.943 văn bản[[21]](#footnote-22), tài liệu, vật chứa BMNN, hiện đang quản lý văn bản có độ mật gồm: Tuyệt mật 121 văn bản, Tối mật 8.485 văn bản, Mật 9.337 văn bản.

Kiểm tra xác suất 1.599/17.943 văn bản mật đến, các đơn vị đã xuất trình 1.599/1.599 văn bản[[22]](#footnote-23) đề nghị xuất trình để kiểm tra và văn bản chưa xuất trình: 0; việc tiếp nhận vào sổ theo dõi, thống kê, lưu trữ, bảo quản tài liệu, vật chứa BMNN đảm bảo theo quy định.

+ Công an 04/04 đơn vị có bố trí tủ sắt để bảo quản, lưu trữ văn bản, tài liệu mật tại Đội tham mưu, có khóa bảo đảm an toàn; các văn bản, tài liệu có độ mật được bảo quản hoặc chuyển giao cho các đồng chí phụ trách xử lý, có ký nhận vào sổ chuyển giao tài liệu BMNN đảm bảo; hồ sơ bảo quản, lưu trữ, sắp xếp theo trình tự theo thời gian, đánh số thứ tự và thống kê tài liệu có trong hồ sơ theo quy định.

- Việc xác định BMNN và độ mật của BMNN:

+ Tổng số đã phát hành 13.165 văn bản có độ mật, hiện đang quản lý các văn bản có độ mật (Tuyệt mật 252, Tối mật 3.206, Mật 9.707) [[23]](#footnote-24).

Kiểm tra xác suất 531/13.165 văn bản có độ mật đã phát hành, ghi nhận: 531/531 văn bản có độ mật (Tuyệt mật 74, Tối mật 240, Mật 217)[[24]](#footnote-25), có vào Sổ đăng ký BMNN đi và phát hành theo quy định.

+ Việc đề xuất, xác định độ mật của BMNN: Qua kiểm tra 531/531 văn bản mật đã phát hành có văn bản đề xuất, xác định độ mật và căn cứ Danh mục BMNN đảm bảo theo quy định.

+ 531/531 văn bản có độ mật đã phát hành xác định đúng độ mật theo nội dung Danh mục BMNN, đúng thẩm quyền ban hành văn bản BMNN.

+ 531/531 văn bản BMNN phát hành đúng thể thức, ghi đầy đủ các nội dung tại nơi nhận (tên, đơn vị, số lượng bản phát hành; được phép hoặc không được phép sao, chụp).

- Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN:

+ Số văn bản, tài liệu, vật chứa BMNN đã sao, chụp: 1.149 văn bản (Tuyệt mật: 0, Tối mật: 522, Mật: 627)[[25]](#footnote-26).

+ Việc thực hiện các thủ tục, trình tự khi sao, chụp văn bản, tài liệu, vật chứa BMNN: Kiểm tra xác suất 323/1.149 văn bản (Tuyệt mật:0, Tối mật: 197, Mật: 126)[[26]](#footnote-27), ghi nhận: 323/323 văn bản thực hiện trình tự thủ tục khi sao, chụp văn bản, tài liệu BMNN cơ bản đảm bảo thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định.

+ Công tác bảo đảm bí mật, an toàn khu vực thực hiện sao, chụp tài liệu, vật chứa BMNN: Công an 04/04 đơn vị bố trí máy photocopy để thực hiện việc phô tô văn bản, tài liệu BMNN được đặt trong phòng làm việc của đơn vị, khu vực đảm bảo an toàn bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

- Việc vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật chứa BMNN; truyền nhận thông tin, tài liệu BMNN qua các dịch vụ viễn thông, Internet, mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử, truyền hình trực tuyến và thiết bị điện tử khác:

+ Công an 04/04 đơn vị thực hiện ký nhận khi giao, nhận, tài liệu, vật chứa BMNN, đăng ký vào phần mềm quản lý văn bản đến, sổ đăng ký BMNN đi và sử dụng “Sổ chuyển giao BMNN”, ký nhận khi giao tài liệu có nội dung BMNN; văn bản phát hành có đóng dấu chỉ độ mật, dấu ký hiệu độ mật ngoài phong bì tương ứng. Văn bản mật gửi đi bằng đường truyền mail nội bộ có sử dụng thiết bị mã hóa theo quy định.

+ Công an 04/04 đơn vị thực hiện chuyển tài liệu BMNN cho các cơ quan, đơn vị được làm bằng phong bì, đóng dấu ký hiệu theo độ mật của tài liệu trên phong bì, vào sổ chuyển, giao, nhận tài liệu BMNN và gửi qua Đội Văn thư của Công an tỉnh, ký chuyển, giao văn bản BMNN đảm bảo.

Ngoài ra, 04/04 đơn vị bố trí máy tính kết nối đường truyền nội bộ để tiếp nhận và gửi văn bản đi thường trong Công an tỉnh; đối với văn bản có nội dung BMNN thì đơn vị sử dụng đường truyền, nhận qua mạng nội bộ Công an tỉnh có mã hóa cơ yếu đảm bảo.

Riêng PA05, có bố trí 08 máy kết nối internet sử dụng giám sát không gian mạng; qua kiểm tra, chưa phát hiện việc đăng tải văn bản tài liệu BMNN trên cổng thông tin điện tử, truyền gửi BMNN qua các dịch vụ viễn thông, Internet, truyền hình trực tuyến.

- Việc cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến BMNN; cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; việc mang tài liệu, vật chứa BMNN ra khỏi nơi lưu giữ:

+ Số lượng văn bản, tài liệu, vật chứa BMNN cung cấp, chuyển giao BMNN cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài: *Không.*

+ Số lượt người và tổng số tài liệu, vật chứa BMNN đưa ra khỏi nơi lưu giữ (mang đi công tác nước ngoài; phục vụ nhiệm vụ; mang về nhà riêng): *Không.*

- Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN của cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam:

+ Công an 02/04 đơn vị (PA03: 10 cuộc; PA05: 06 cuộc)[[27]](#footnote-28) đã tham mưu Giám đốc Công an tỉnh tổ chức 16 cuộc Hội nghị về công tác Công an với người có ảnh hưởng trên không gian mạng, với hơn 63 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ phụ trách chuyên đề thuộc các phòng nghiệp vụ và Công an các đơn vị, địa phương tham dự.

Ngoài ra, Công an 04/04 đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết các mặt công tác về bảo vệ BMNN và ANM hằng năm, được tổ chức trong phòng họp kín tại trụ sở làm việc của đơn vị, không sử dụng các thiết bị có tính năng thu, phát tín hiệu, ghi âm, ghi hình vào cuộc họp và có ban hành, triển khai đến CBCS nắm, thực hiện Nội quy bảo vệ hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN đảm bảo theo quy định. Không tổ chức cuộc hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài.

+ Các cuộc họp sơ kết, tổng kết được tổ chức tại Hội trường Công an tỉnh có cổng gác bảo vệ an toàn khu vực đảm bảo an ninh.

- Việc trang bị và bảo quản các mẫu dấu bảo mật theo quy định; việc trang bị các loại sổ, biểu mẫu, phần mềm quản lý, theo dõi, gửi tài liệu, vật mang BMNN đi, đến, giao, nhận, lấy số, ký nhận, lưu trữ:

+ Công an 04/04 đơn vị sử dụng 18/18 mẫu dấu đảm bảo đúng mẫu theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác BMNN.

+ Công an 04/04 đơn vị trang bị sổ quản lý, theo dõi tài liệu mật đến, đi và chuyển giao BMNN; 02/04 đơn vị (PA03, PC09) sử dụng phần mềm quản lý văn bản đến, thể hiện cơ bản đầy nội dung theo quy định.

- Công an 04/04 đơn vị được thanh tra chưa thực hiện việc tiêu hủy các tài liệu, vật mang BMNN và chưa thực hiện việc giải mật, giảm mật, tăng mật đối với tài liệu, vật mang BMNN.

- Việc quản lý trang thiết bị cơ yếu, thông tin liên lạc, thiết bị điện tử tin học phục vụ soạn thảo, in, sao, lưu giữ, truyền thông tin có nội dung thuộc BMNN và bảo mật đường truyền khi truyền thông tin BMNN bằng phương tiện thông tin liên lạc, sản phẩm mật mã, cơ yếu:

Công an 04 đơn vị đang quản lý sử dụng 79 máy tính (PA03: 22, PA05: 13, PC09: 22, PK02: 22)[[28]](#footnote-29), gồm: máy soạn thảo, lưu trữ BMNN, máy tính kết nối mạng nội bộ Công an tỉnh và máy tính sử dụng quản lý hồ sơ Nghiệp vụ cơ bản.

+ Kiểm tra xác suất 27/79 máy tính[[29]](#footnote-30) (18/65 máy tính phục vụ soạn thảo BMNN, 05/10 máy tính sử dụng quản lý hồ sơ Nghiệp vụ cơ bản và 04/04 máy tính có kết nối đường truyền thông tin nội bộ), ghi nhận: Qua kiểm tra các máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN chưa phát hiện mất an ninh, an toàn thông tin hay lịch sử có kết nối internet và lộ BMNN trên không gian mạng.

+ Công an 04/04 đơn vị được trang bị 40 thiết bị an toàn cơ yếu (PA03: 04, PA05: 05, PC09: 16, PK02: 15)[[30]](#footnote-31), gồm: 14 USB Token mã hoá; 16 USB DC-02M.19 an toàn cơ yếu; ngoài ra, 08 USB đăng ký an toàn (PA06 quét, dán tem an toàn), 01 USB đăng ký an toàn (mua cục H04), 01 ổ cứng di động đã được PA06 quét, dán tem an toàn dùng lưu trữ tài liệu giám định. Qua kiểm tra chưa phát hiện làm mất hay lộ BMNN.

+ Công an 04/04 đơn vị có sử dụng các thiết bị cơ yếu (USB cơ yếu, USB an toàn) nhằm phục vụ việc sao chép các văn bản, tài liệu có nội dung BMNN và gửi văn bản trong Công an tỉnh; riêng đối với các văn bản có nội dung BMNN thì các đơn vị thực hiện mã hóa cơ trước khi gửi qua đường truyền nội bộ Công an tỉnh, việc sử dụng, bảo quản các thiết bị đảm bảo theo quy định.

***2.2. Hạn chế, khuyết điểm***

(1) PA03:

(1.1) 02 tập hồ sơ “văn bản mật đến” chưa sắp xếp theo từng độ mật có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 quy định của Bộ Công an về công tác bảo vệ BMNN trong CAND.

(1.2) 01/45 văn bản mật đi[[31]](#footnote-32) tại mục nơi nhận không xác định “được phép sao chụp” hay “không được phép sao chụp”; 02 văn bản mật đi[[32]](#footnote-33) tại Phiếu đề xuất độ mật chưa được lãnh đạo duyệt ký là chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ Công an.

(1.3) 01 văn bản mật[[33]](#footnote-34) thực hiện quy trình sao y trên tài liệu (phô tô) kèm theo văn bản chính có độ mật là chưa đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ Công an.

(1.4) Sổ đăng ký BMNN “đến” năm 2023 ghi chưa đầy đủ nội dung theo từng cột, mục.

(1.5) 01 máy tính (Đội 3) dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN (từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra) có lịch sử kết nối với 40 thiết bị ngoại vi (USB)[[34]](#footnote-35).

(2) PC09:

(2.1) 02 văn bản đến độ Tuyệt mật[[35]](#footnote-36) ghi trích yếu nội dung vào phần mềm quản lý văn bản mật đến, chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ.

(2.2) 02 tập hồ sơ văn bản mật đến chưa sắp xếp trình tự theo thời gian, chưa đánh số thứ tự, thống kê tài liệu có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ Công an.

(2.3) 04 văn bản mật đi[[36]](#footnote-37) tại mục nơi nhận không xác định “được phép sao chụp” hay “không được phép sao chụp” là chưa đúng theo quy định tại a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ Công an.

(2.4) 02 văn bản mật đi [[37]](#footnote-38) Phiếu đề xuất độ mật chưa được lãnh đạo ký duyệt là chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ Công an.

(2.5) Sổ chuyển giao BMNN, sổ quản lý sao, chụp BMNN và 05 mẫu dấu[[38]](#footnote-39) chưa đúng mẫu theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác BMNN (còn sử dụng mẫu củ).

(3) PK02:

(3.1) Xác định độ mật đối với 01 văn bản[[39]](#footnote-40) không có nội dung thuộc danh mục BMNN, chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật bảo vệ BMNN.

(3.2) 05/08 máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN có lịch sử kết nối thiết bị ngoại vi (14 USB, 01 điện thoại thông minh Iphone)[[40]](#footnote-41).

**3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về ANM**

***3.1. Ưu điểm***

- Công an 02/04 đơn vị (PA03, PA05) có xây dựng Kế hoạch triển khai phương án bảo đảm ANM đối với hệ thống thông tin[[41]](#footnote-42); 02/04 đơn vị (PC09, PK02) chưa xây dựng phương án ứng phó, khắc phục sự cố ANM theo quy định.

- Ứng dụng, triển khai phương án, biện pháp, công nghệ bảo vệ ANM đối với hệ thống thông tin và thông tin, tài liệu được lưu trữ, soạn thảo, truyền tải trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý:

+ PA05 đã tham mưu Giám đốc Công an tỉnh áp dụng các biện pháp, công nghệ bảo vệ ANM đối với hệ thống thông tin, thực hiện theo Điện mật của Cục A05[[42]](#footnote-43); tiến hành kiểm tra hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 02 vụ việc[[43]](#footnote-44) mất an ninh, an toàn thông tin, tiến hành xử lý khắc phục lỗ hổng bảo mật của phần mềm giao diện quản trị FortiOS và FortiProxy; ngoài ra, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang và VNPT Kiên Giang đã xử lý, khắc phục xong lỗ hổng bảo mật của các Trang/Cổng thông tin điện tử, Website của Báo Kiên Giang, Trung tâm dịch vụ việc làm và Trường THPT Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang, bị chèn các quảng cáo đánh bạc trực tuyến, cờ bạc… (backlink).

+ PA05 ban hành 05 Quyết định[[44]](#footnote-45) về các biện pháp, công nghệ bảo vệ ANM đối với hệ thống thông tin, tài liệu được lưu trữ, soạn thảo, truyền đưa trên hệ thống thuộc phạm vi quản lý.

- Bảo vệ ANM trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên không gian mạng, cung cấp, trao đổi, thu thập thông tin với cơ quan, tổ chức, cá nhân, chia sẻ thông tin trong nội bộ và với cơ quan khác hoặc trong hoạt động khác theo quy định của Chính phủ (giải pháp bảo đảm ANM cho cổng dịch vụ công):

+ Thực hiện chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh, PA05 đã phối hợp với Cục A05 - Bộ Công an, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành kiểm tra, đánh giá an toàn, ANM, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang; ngoài ra, thực hiện theo Kế hoạch số 136/KH-CAT-PA05 ngày 26/9/2022 của Giám đốc Công an tỉnh, PA05 tiến hành kiểm tra, đánh giá và khắc phục ANM, an toàn thông tin đối với toàn bộ các máy tính kết nối hệ thống xử lý vi phạm, hệ thống đăng ký xe và hệ thống tai nạn giao thông của Cục C08 đối với Công an các đơn vị, địa phương; quá trình kiểm tra đã ghi nhận được những ưu điểm, hạn chế; kiến nghị, đề xuất khắc phục kịp thời.

+ PA05 đã phối hợp Cục A05 tiến hành kiểm tra 03 cuộc kiểm tra[[45]](#footnote-46) về đánh giá ANM, an toàn thông tin hệ thống thông tin của các Sở, Ngành có kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và của Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang, có trang web, địa chỉ http://tcktnvkg.edu.vn bị gắn nhiều link quảng cáo, cờ bạc, đánh bạc, lô tô,...; qua kiểm tra đã khắc phục lỗ hổng bảo mật, phòng, chống gián điệp mạng, bảo vệ thông tin thuộc BMNN, hệ thống về cơ bản đã đáp ứng tiêu chí về an ninh, an toàn thông tin đảm bảo kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh.

+ PA05 thực hiện chức năng tham mưu xây dựng Kế hoạch số 92/KH-CAT-PA05 ngày 18/4/2023 về khắc phục lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng đến phần mềm giao diện quản trị FortiOS và FortiProxy trong Công an tỉnh và giao Tổ ANM Công an tỉnh chủ trì thực hiện kiểm tra thực hiện theo Điện mật số 84/HT ngày 24/3/2023 của Cục A05 – Bộ Công an;kết quả, qua rà soát Công an các đơn vị, địa phương trong Công an tỉnh chưa phát hiện có lỗ hổng bảo mật trên hệ thống, qua đó đã báo cáo kết quả về Cục A05 – Bộ Công an theo quy định và thực hiện chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh tại Báo cáo số 646/BC-PA05 ngày 10/7/2023 về việc tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

- Kiểm tra ANM đối với hệ thống thông tin; phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật về ANM; ứng phó, khắc phục sự cố ANM:

+ Cục A05 tiến hành kiểm tra 01 cuộc đánh giá ANM, an toàn thông tin theo Kế hoạch 490/KH-BCA-A05 của Bộ Công an; kết quả, đã kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông khắc phục theo yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

+ Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh, phối hợp với cơ quan chức năng, tiến hành kiểm tra 07 cuộc kiểm tra (trong đó, 01 cuộc kiểm tra đột xuất), đối với 162 cơ quan, đơn vị, địa phương[[46]](#footnote-47). Kết quả kiểm tra, đã đề xuất cho hệ thống thông tin của tỉnh kết nối đến CSDLQG về dân cư; khắc phục ANM, an toàn thông tin đối với toàn bộ các máy tính; hướng dẫn khắc phục, đảm bảo an ninh an toàn cho hệ thống… và báo cáo Cục A05 - Bộ Công an.

+ Tổ An ninh mạng Công an tỉnh phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch số 169/KH-BCĐ ngày 15/5/2024 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về việc kiểm tra công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn tỉnh tại 09 đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc 06 đơn vị là UBND cấp huyện (Bộ phận một cửa); Công an 06 đơn vị cấp huyện, thành phố và Công an 12 đơn vị cấp xã, phường, thị trấn.

+ PA05 tổ chức tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác bảo vệ BMNN trên không gian mạng, trong đó tập trung kiểm tra công tác phòng, chống tấn công mạng, xử lý tình huống nguy hiểm về ANM, đối với 31 đơn vị trong lực lượng Công an tỉnh; 32 cơ quan, ban, ngành trong tỉnh và 02 đơn vị “Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh”. Kết quả, đã ghi nhận đánh giá được những thực trạng của việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN, hướng dẫn các đơn vị, địa phương chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót, sơ hở có thể dẫn đến lộ BMNN, nhất là trên không gian mạng.

***3.2. Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm:*** *Không.*

**4. Phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN và ANM**

***4.1. Ưu điểm***

- Về phân công người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN và ANM: Đối với PA03 có phân 02 công cán bộ chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM[[47]](#footnote-48); đối với PA05 phân công 04 đồng chí kiêm nhiệm thực hiện công tác bảo vệ BMNN và 03 Đội nghiệp vụ thực hiện công tác ANM[[48]](#footnote-49). Công an 02/04 đơn vị (PC09, PK02) phân công 02 đồng chí kiêm nhiệm về thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM[[49]](#footnote-50);

- Khi phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm và chuyên trách đều thể hiện bằng văn bản; cán bộ có phẩm chất đạo đức, có kiến thức pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ BMNN và ANM; có trách nhiệm bảo vệ BMNN và ANM, phục tùng sự phân công, điều động của lãnh đạo đơn vị. Sau khi không còn đảm nhiệm công tác này đều có cam kết bảo vệ BMNN, bàn giao các tài liệu, văn bản, thiệt bị, vật chứa BMNN cho đơn vị quản lý và bảo quản, lưu trữ theo quy định.

- Công an 04/04 đơn vị chưa thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM; nguyên nhân, do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc lập dự toán và thanh quyết toán chế độ, chính sách đối với người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ BMNN theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ BMNN và khoản 4 Điều 16 Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ Công an quy định về công tác bảo vệ BMNN trong Công an nhân dân.

***4.2. Hạn chế, khuyết điểm:*** *Không.*

**5. Việc bố trí kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ BMNN và ANM**

***5.1. Ưu điểm***

- Hằng năm, PA03 xây dựng dự toán kinh phí sử dụng cho công tác bảo vệ BMNN trong Công an tỉnh[[50]](#footnote-51) và Ban chỉ đạo bảo vệ BMNN tỉnh, gửi PH10 tổng hợp, đề xuất Sở Tài chính, UBND tỉnh. Tuy nhiên, nguồn kinh phí này không cấp trực tiếp về đơn vị mà chi theo yêu cầu thực tế[[51]](#footnote-52); đã sử dụng trong tổ chức hội nghị, khen thưởng, lắp đặt bảng Nội quy trong Công an tỉnh[[52]](#footnote-53); dự toán kinh phí lắp đặt biển nội quy theo quy định, trên cơ sở dự toán, kinh phí được cấp, đơn vị sử dụng theo yêu cầu thực tế và thanh toán theo quy định (số kinh phí được duyệt: đã thanh toán kinh phí lắp đặt biển Nội quy bảo vệ BMNN hội nghị, hội thảo của đơn vị là 1.067.000đ).

- 04/04 đơn vị do Cục Hậu cần trang cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác bảo vệ BMNN và ANM; chưa bố trí kinh phí riêng cho bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ BMNN và ANM theo quy định Điều 6 Luật bảo vệ BMNN; khoản 1 Điều 23, Điều 35 Luật ANM; Điều 28 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ.

***5.2. Hạn chế, khuyết điểm:*** *Không.*

**6. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định**

***6.1. Ưu điểm***

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM:

+ Đối với PC09, PK02 không có chức năng tổ chức thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện công tác này. Đối với PA03, đã tham mưu Giám đốc Công an tỉnh tổ chức tiến hành kiểm tra 07 cuộc, đối với 62 đơn vị, địa phương về việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN; qua công tác kiểm tra, có ghi nhận ưu điểm, hạn chế và kiến nghị đề xuất chấn chỉnh kịp thời trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ ban hành nội quy, quy chế bảo vệ BMNN và ANM của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa lộ, mất BMNN; có báo cáo kết quả kiểm tra về cơ quan quản lý và ban hành thông báo kết luận đảm bảo theo quy định. Đối với PA05, đã phối hợp PA03 tiến hành kiểm tra đối với Công an các đơn vị, địa phương về công tác bảo vệ BMNN 01 cuộc[[53]](#footnote-54); đơn vị tự tổ chức kiểm tra về công tác bảo vệ BMNN 01 cuộc[[54]](#footnote-55); qua công tác kiểm tra chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đã kịp thời chấn chỉnh khắc phục cơ bản đảm bảo theo quy định.

+ Đoàn kiểm tra Công an tỉnh đã tiến hành kiểm tra đối với 03/04 đơn vị (PA05: 01 cuộc; PC09: 01 cuộc; PK02: 01 cuộc)[[55]](#footnote-56) về công tác bảo vệ BMNN; ngoài ra, Công an 04/04 đơn vị tự tổ chức kiểm tra tại các Đội nghiệp vụ 08 cuộc[[56]](#footnote-57), có xây dựng Kế hoạch, Quyết định kiểm tra lãnh đạo ký, duyệt đảm bảo theo quy định; qua công tác kiểm tra chỉ ra những tồn tại, hạn chế và các đơn vị đã kịp thời chấn chỉnh khắc phục cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Việc tiếp nhận, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bảo vệ BMNN và ANM; việc xử lý vi phạm quy định về bảo vệ BMNN và ANM: *Không*.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định trong thời kỳ thanh tra; thông báo với lực lượng chuyên trách bảo vệ ANM khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về ANM trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý:

+ Công an 04/04 đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ BMNN[[57]](#footnote-58) và ANM[[58]](#footnote-59) đảm bảo theo quy định.

+ Việc thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách về ANM khi phát hiện các hành vi vi phạm về ANM đối với hệ thống thông tin: *Không.*

***6.2. Hạn chế, khuyết điểm***

PA05: Năm 2022 chưa tổ chức tự kiểm tra định kỳ việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo vệ BMNN là chưa đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1283/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 30/12/2021 của Giám đốc Công an tỉnh về ban hành Nội quy bảo vệ BMNN trong Công an tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 01/QĐ-PA05 ngày 18/01/2022 về ban hành Nội quy bảo vệ BMNN của đơn vị.

**II. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

**1. Ưu điểm**

- Cấp ủy - lãnh đạo Công an 02 đơn vị (PA03, PA05) đã làm tốt công tác tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cơ quan thường trực Ban chỉ đạo bảo vệ BMNN và ANM tỉnh; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ BMNN và bảo đảm an toàn thông tin ANM; đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác BMNN và công tác tuyên truyền đấu tranh phòng chống tội phạm trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo Công an 04/04 đơn vị được thanh tra có quan tâm, chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và các văn bản có liên quan đến công tác bảo vệ BMNN và ANM; có ban hành nội quy, quy định về bảo vệ BMNN và các tài liệu có liên quan đến BMNN được bảo quản, lưu trữ đảm bảo an toàn.

**2. Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm**

Tất cả những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm như nêu trên theo từng nội dung.

**3. Nguyên nhân**

***3.1. Về khách quan***

- Một số thiết bị công nghệ thông tin, máy tính hiện đang xuống cấp; hệ thống đường truyền, kết nối còn chậm hay báo lỗi hệ thống..., cán bộ thực hiện công tác bảo vệ BMNN và ANM chuyên trách, kiêm nhiệm chưa có kinh nghiệm nhiều, thường xuyên thay đổi vị trí công tác, chưa qua các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác bảo vệ BMNN và ANM; do đó, ảnh hưởng một phần đến chất lượng trong công tác này.

- Trình độ về ứng dụng, công nghệ thông tin, ANM của một số CBCS trực tiếp tham mưu thực hiện công tác này chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là hiện nay đang trong giai đoạn đang triển khai thực hiện các phần mềm, ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong công tác bảo vệ BMNN và ANM.

***3.2. Về chủ quan***

- Lãnh đạo, chỉ huy phụ trách chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác này; Cán bộ trực tiếp thực hiện công tác này chưa phát huy tốt vai trò tham mưu, giúp Lãnh đạo tổ chức thực hiện các mặt công tác bảo vệ BMNN và ANM đảm bảo theo quy định.

- Một số CBCS kiêm nhiệm thực hiện công tác này nghiên cứu chưa sâu, nắm chưa vững các quy định, quy trình công tác bảo vệ BMNN và ANM nên còn xảy ra một số hạn chế, khuyết điểm, ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng của công tác này.

**4. Trách nhiệm**

Trách nhiệm đối với các hạn chế nêu trên trước hết thuộc về đồng chí Thủ trưởng đơn vị, đồng chí Phó Thủ trưởng phụ trách, các đồng chí chỉ huy các Đội nghiệp vụ và CBCS trực tiếp tham mưu thực hiện công tác này.

**III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

**1.** Trong quá trình thanh tra trực tiếp đối với 04 Phòng nghiệp vụ Công an tỉnh, Đoàn thanh tra đã chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm; kết thúc thanh tra tại mỗi đơn vị, Đoàn thanh tra đều lập Biên bản làm việc để làm cơ sở cho việc xây dựng Báo cáo, Kết luận thanh tra. Đoàn thanh tra đã có văn bản thông báo đến các đơn vị được thanh tra theo quy định khi kết thúc thanh tra trực tiếp.

**2.** Tại Biên bản làm việc, Đoàn thanh tra đã đề nghị Công an 04 đơn vị được thanh tra, tự kiểm tra đối với những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm như nêu trên theo từng nội dung trong Biên bản làm việc và báo cáo kết quả, giải trình gửi về Đoàn thanh tra để tổng hợp báo cáo về trên theo quy định.

**IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

- Đến nay, có 02 đơn vị (PA03, PK02) báo cáo giải trình[[59]](#footnote-60) đối với những hạn chế, khuyết điểm; qua nghiên cứu, Đoàn Thanh tra đề xuất Chánh Thanh tra Công an tỉnh xem xét, không đưa vào kết luận thanh tra đối với 01 nội dung hạn chế, khuyết điểm của PA03.

-Đoàn thanh tra đề xuất Chánh Thanh tra Công an tỉnh đưa vào kết luận thanh tra đối với một số nội dung, kiến nghị, như sau:

**1. Đối với đối tượng thanh tra**

***1.1.*** Tổ chức triển khai thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trong Biên bản làm việc và Kết luận thanh tra.

***1.2.*** PA03 tổ chức họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với hạn chế: 04 Biên bản kiểm tra[[60]](#footnote-61) công tác bảo vệ BMNN năm 2024 (do PA03 chủ trì), đã ghi nhận một số hạn chế, khuyết điểm, vi phạm tại 02 Sở, 02 UBND huyện nhưng trong Biên bản kiểm tra chỉ đề nghị các đơn vị được kiểm tra khắc phục tồn tại, khuyết điểm.

***1.3.*** PK02 họp kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, xử lý theo quy định đối với hạn chế: 05 máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN có lịch sử kết nối thiết bị ngoại vi (14 USB, 01 điện thoại thông minh Iphone)[[61]](#footnote-62).

**2. Đối với PA03**

- Tham mưu Giám đốc Công an tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo vệ BMNN; ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ BMNN về phòng, chống lộ, mất BMNN.

- Thực hiện trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đề xuất xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn và Công an tỉnh; kiểm tra xử lý cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến các vụ để lộ, mất BMNN.

- Hướng dẫn, tuyên truyền các quy định và các văn bản mới về công tác bảo vệ BMNN đối với các sở, ban, ngành và Công an các đơn vị, địa phương.

**3. Đối với PX01**

Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc kiểm điểm của tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ có những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm nêu tại Mục 1.3 của Kết luận thanh tra.

**4. Đối với PA05**

Kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo vệ ANM trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên không gian mạng; cung cấp, trao đổi, thu thập thông tin với cơ quan, tổ chức, cá nhân, chia sẻ thông tin trong nội bộ với cơ quan khác hoặc trong hoạt động khác theo quy định của Chính phủ; phòng, chống phần mềm độc hại xâm nhập trên môi trường mạng, giải pháp truy cập hệ thống từ bên ngoài vào hệ thống, giải pháp quản lý hệ thống thông tin, tồn tại lỗ hổng bảo mật, hệ thống thông tin bị tấn công mất quyền điều khiển; nhằm góp phần nâng cao nhận thức về phòng, chống lộ, mất BMNN trên không gian mạng.

**5.** Giao Đoàn Thanh tra tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật, Đội Thanh tra Hành chính – Chuyên ngành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Thủ trưởng Công an 04 đơn vị được thanh tra tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định, kết quả báo cáo về Thanh tra Công an tỉnh *(Trụ sở mới Công an tỉnh, số1075K Lâm Quang Ky, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang),* sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - X05 - Bộ Công an  (để báo cáo);  - Đ/c Giám đốc CAT  - Đ/c Đại tá Đào Hải Đăng, PGĐ CAT (để nắm);  - Công an 04 đơn vị: PA03, PA05, PC09, PK02 (để thực hiện);  - Đ/c Giám sát ĐTT (để nắm);  - Hồ sơ theo dõi, đôn đốc (để theo dõi);  - Lưu: VT, PX05(Đ2), H.(11). | **CHÁNH THANH TRA**  **Thượng tá Lê Việt Tiên** |

1. PA03: 40 văn bản, PA05: 40 văn bản, PC09: 23 văn bản, PK02: 24 văn bản, cụ thể: Luật bảo vệ BMNN năm 2018; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ; Luật ANM năm 2018; Nghị định số 53/2022/NĐ- CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ; Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an; Thông tư 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ Công an; Thông tư số 24/2025/TT-BCA về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 104/2021/TT-BCA ngày 08/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/11/2021; Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 11/4/2023 và; Quyết định số 42/QĐ-TTg ngày 27/3/2025 về ban hành danh mục BMNN trong lĩnh vực ANQG, TTATXH; Công văn số 2320/BCA-A03 ngày 07/7/2020 về hướng dẫn thực hiện quy định về bảo vệ BMNN; Công văn số 3770/ANCTNB-P9 ngày 15/7/2021 về thông báo hệ thống danh mục BMNN; Công văn số 6351/A03-P9 ngày 02/11/2021 về hướng dẫn thực hiện quy định về bảo vệ BMNN; Công văn số 2467/CV/ĐUCA ngày 16/4/2024 của Đảng ủy Công an Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ BMNNN, bí mật nội bộ Đảng; Công văn số 1053/A03-P2 ngày 11/02/2025 của A03 Bộ Công an về tăng cường bảo vệ BMNN trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và Đại hội Đảng các cấp; Công văn số 324/UBND-NC ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn thực hiện một số quy định về bảo vệ BMNN; … [↑](#footnote-ref-2)
2. PA03: Kế hoạch số 68/KH-PA05 ngày 04/3/2022; Kế hoạch số 48/KH-PA05 ngày 15/3022023; Kế hoạch số 07/KH-PA05 ngày 05/3/2024; Kế hoạch số 41/KH-PA05 ngày 10/5/2024 về việc thực hiện Đề án “công tác Công an bảo vệ BMNN”; Kế hoạch số 38/KH-PA05 ngày 02/4/2025 về công tác bảo vệ BMNN năm 2025. PA05 (1) Kế hoạch số 271/KH-CAT-PA05 ngày 17/7/2024 về tăng cường bảo đảm ANM, an toàn thông tin. (2) Kế hoạch số 114/KH-CAT-PA05 ngày 20/8/2021 về triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ ANM trong tình hình hiện nay trong Công an tỉnh. (3) Kế hoạch ĐTCB Chuyên đề, xây dựng Đề cương chi tiết thực hiện chuyên đề và triển khai thực hiện đến Công an các địa phương. Đồng thời đăng ký mở hồ sơ phối hợp ĐTCB Chuyên đề với Cục A05 - Bộ Công an (số hồ sơ: ĐB 2656/2024). PC09: Kế hoạch số 21/KH-PC09, ngày 24/01/2022 về công tác bảo vệ BMNN năm 2022; Kế hoạch số 18/KH-PC09, ngày 01 tháng 02 năm 2023 về công tác bảo vệ BMNN năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-PC09, ngày 16/02/2024 về công tác bảo vệ BMNNnăm 2024; Kế hoạch số 07/KH-PC09-Đ1, ngày 18/2/2024 về Công tác bảo BMNN năm 2024; Kế hoạch số 04/KH- PC09, ngày 20/01/2025 về Công tác bảo vệ BMNN năm 2025. Kế hoạch số 05/KH-PC09, ngày 19/3/2024 về việc thực hiện Đề án “Công tác Công an bảo vệ BMNN”. [↑](#footnote-ref-3)
3. Luật: 02; Nghị định: 03; các văn bản của Thủ tướng Chính phủ: 02; Bộ Công an: 07; UBND tỉnh: 02; Cục A03: 01; Cục A05: 01; Công an tỉnh: 20 và của các phòng Nghiệp vụ: 02. [↑](#footnote-ref-4)
4. (1) PA03: Thực hiện theo Đề án số 28/ĐA-BCA-A03 ngày 02/11/2023 của Bộ Công an về công tác Công an bảo vệ BMNN) do đơn vị chức năng tổ chức; (2) PA05: Kế hoạch số 218/KH-CAT-ANCTNB ngày 05/9/2023 của Công an tỉnh về tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN trong lực lượng CAND; Công văn số 603/DS-PA05 ngày 09/9/2023; (3) PC09: Danh sách lập ngày 10/02/2023 về Dự Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2022 và triển khai công tác bảo vệ BMNN năm 2023; Danh sách số 26/DS-PC09 ngày 03/6/2024 về danh sách dự hội nghị tập huấn công tác Đề án 08/ĐA-BCA-A03 và hội ý Đề án số 28. [↑](#footnote-ref-5)
5. Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 Quy định về khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người; cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Công văn số 2441/UBND-NC ngày 06/11/2024 về chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ BMNN; [↑](#footnote-ref-6)
6. 02 hội nghị sơ kết công tác bảo vệ BMNN và 08 hội nghị tập huấn, hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ BMNN [↑](#footnote-ref-7)
7. tại Chùa Phật Quang Phổ Chiếu thuộc xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất. [↑](#footnote-ref-8)
8. thuộc các Trường Cao Đẳng, Đại học. [↑](#footnote-ref-9)
9. PA03: Quyết định số 103/QĐ-ANCTNB ngày 30/3/2022 về việc ban hành Nội quy bảo vệ BMNN của Phòng ANCTNB; Quyết định số 17/QĐ-ANCTNB ngày 24/01/2022 về việc kiện toàn Tổ chỉ đạo bảo vệ BMNN; Quyết định số 122/QĐ-ANCTNB ngày 20/3/2024 về việc kiện toàn Tổ chỉ đạo bảo vệ BMNN; Quyết định số 270/QĐ-ANCTNB ngày 13/5/2025 về việc kiện toàn Tổ chỉ đạo bảo vệ BMNN. PA05: Quyết định số 01/QĐ-PA05, ngày 18/01/2022; Quyết định số 10/QĐ-PA05, ngày 04/5/2024 về việc Ban hành Nội quy bảo vệ BMNN trong Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (ban hành kèm theo Nội quy). Quyết định số 60/QĐ-PA05 ngày 31/8/2021; Quyết định số 01/QĐ-PA05 ngày 01/6/2023; Quyết định số 01/QĐ-PA05 ngày 01/3/2024; Quyết định số 13/QĐ-PA05 ngày 25/3/2025. PC09: Nội quy số 150/NQ-PC09, ngày 24/6/2022 về nội quy bảo vệ BMNN; Ngày 16/5/2024 đơn vị kiện toàn và ban hành Nội quy số 18/NQ- PC09 về Nội quy bảo vệ BMNN và Quyết định số: 392/QĐ-PC09, ngày 19/12/2021 về việc kiện toàn tổ chỉ đạo bảo vệ BMNN; Ngày 01/02/2023 đơn vị đã ra Quyết định số:19/QĐ-PC09, ngày 01/02/2023 về việc kiện toàn tổ chi đạo bảo vệ BMNN đơn vị PC09 và có xây dựng Kế hoạch về công tác bảo vệ BMNN. PK02: Quyết định số 84/QĐ-PK02 ngày 09/02/2022 (ban hành kèm theo Nội quy); Quyết định số 427/QĐ-PK02 ngày 06/6/2024 (ban hành kèm theo Nội quy). Quyết định số 480/QĐ-PK02 ngày 24/7/2021; Quyết định số 88/QĐ-PK02 ngày 01/02/2023; Quyết định số 172/QĐ-PK02 ngày 28/02/2024; Quyết định số 428/QĐ-PK02 ngày 06/6/2024. [↑](#footnote-ref-10)
10. PA03: Xây dựng Kế hoạch số 640/KH-PA03-Đ2 ngày 29/7/2024 về tăng cường bảo đảm ANM, an toàn thông tin theo Kế hoạch số 271/KH-CAT-PA05 ngày 17/7/2024 của Công an tỉnh. PA05: Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-CAT-PV01 ngày 27/02/2025 của Giám đốc Công an tỉnh về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thông tin báo cáo Công an cấp xã trên BCANet trong lực lượng Công an tỉnh Kiên Giang. Sau đó, đơn vị ban hành Công văn số 40/PA05 ngày 15/3/2025 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 21/QĐ-CAT-PV01 của Công an tỉnh, đơn vị không xây dựng quy chế riêng để thực hiện. PC09: Quy định số 15/NQ-PC09-Đ1, ngày 16/01/2025 về việc quản lý, sử dụng máy tính kết nối mạng nội bộ và Internet. PK02: Quy định số 752/QyĐ-PK02 ngày 22/11/2022 và Quy định số 118/QyĐ-PK02 ngày 07/02/2024 về quản lý, sử dụng máy tính kết nối mạng nội bộ và mạng Internet. [↑](#footnote-ref-11)
11. Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-12)
12. Quyết định số 149/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 23/3/2022; Quyết định số 294/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 02/6/2022; Quyết định số 700/QĐ-CAT-PA03 ngày 15/9/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo bảo vệ BMNN Công an tỉnh Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-13)
13. Quyết định số 514/QĐ-ANCTNB ngày 26/12/2023 (phân công Đ/c Bùi Nguyễn Thùy Linh). [↑](#footnote-ref-14)
14. Năm 2022: Kế hoạch số 101/KH-CAT-ANCTNB ngày 09/5/2022 và Quyết định số 292/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 06/6/2022; Thông báo số 163/TB-CAT-ĐKT ngày 19/9/2022; Năm 2023: Kế hoạch số 81/KH-CAT-PA03 ngày 30/3/2023 và Quyết định số 350/QĐ-CAT-PA03 ngày 07/6/2023; Thông báo số 122/TB-ĐKT ngày 12/8/2023. Năm 2024: Kế hoạch số 40/KH-CAT-PA03 ngày 30/01/2024 và Quyết định số 223/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 12/4/2024; Thông báo số 201/TB-ĐKT ngày 12/9/2024. [↑](#footnote-ref-15)
15. Năm 2023: Kế hoạch số 82/KH-CAT-ANCTNB ngày 30/3/2023 và Quyết định số 349/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 07/6/2023; Thông báo số 163/TB-CAT-ĐKT ngày 19/9/2023; Kế hoạch số 807/KH-CAT-ANCTNB ngày 06/11/2023 và Quyết định số 878/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 06/11/2023; Thông báo số 218/TB-CAT-ĐKT ngày 28/12/2023. Năm 2024: Kế hoạch số 184/KH-CAT-ANCTNB ngày 12/4/2024. [↑](#footnote-ref-16)
16. (1) Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-BCA ngày 03/6/2021 của Bộ Công an về triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ ANM trong tình hình mới trong Công an nhân dân; Kế hoạch số 238/KH-BCA-A05 ngày 30/10/2018 của Bộ Công an về Triển khai thực hiện các Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo về BMNN trên không gian mạng và nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Kế hoạch số 278/KH-BCA-A05 ngày 13/6/2024 của Bộ Công an về tăng cường bảo đảm ANM, an toàn thông tin (thay thế Kế hoạch số 238/KH-BCA-A05 ngày 30/10/2018). (2) Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 19/5/2025 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ ANM trong tình hình hiện nay. (3) Kế hoạch số 1918/KH-A05-P7 ngày 09/4/2024 của Cục A05 – Bộ Công an về ĐTCB Chuyên đề “Bảo vệ BMNN trên không gian mạng”. [↑](#footnote-ref-17)
17. (1) Kế hoạch số 271/KH-CAT-PA05 ngày 17/7/2024 về tăng cường bảo đảm ANM, an toàn thông tin. (2) Kế hoạch số 114/KH-CAT-PA05 ngày 20/8/2021 về triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ ANM trong tình hình hiện nay trong Công an tỉnh. (3) Kế hoạch ĐTCB Chuyên đề, xây dựng Đề cương chi tiết thực hiện chuyên đề và triển khai thực hiện đến Công an các địa phương. Đồng thời đăng ký mở hồ sơ phối hợp ĐTCB Chuyên đề với Cục A05 - Bộ Công an (số hồ sơ: ĐB 2656/2024). [↑](#footnote-ref-18)
18. Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 05/11/2021; Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 31/5/2022; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 06/10/2022; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 29/11/2023; Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 04/02/2025. [↑](#footnote-ref-19)
19. Được thay thế bởi Thông tư số 35/2024/TT-BCA ngày 28/4/2024 quy định về kiểm tra công tác trong CAND. [↑](#footnote-ref-20)
20. Kiểm tra xác suất 04 biên bản kiểm tra: (1) Biên bản kiểm tra ngày 17/5/2024 tại UBND thành phố Rạch Giá (Vi phạm như: 03 văn bản đi không chứa nội dung BMNN theo danh mục nhưng xác định độ mật; phát hiện 24 USB kết nối vào máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN; 05 máy tính kết nối mạng Internet dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN); (2) Biên bản kiểm tra ngày 20/5/2024 tại Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang (Vi phạm như: 03 văn bản đi không chứa nội dung BMNN theo danh mục nhưng xác định độ mật; phát hiện 07 USB kết nối vào máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN; 02 máy tính kết nối mạng Internet dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN); (3) Biên bản kiểm tra ngày 21/5/2024 tại UBND huyện An Biên (Vi phạm như: 02 văn bản đi không chứa nội dung BMNN theo danh mục nhưng xác định độ mật; 02 văn bản có chứa đựng nội dung BMNN nhưng không xác định độ mật; 27 văn bản thực hiện sao không đúng thẩm quyền; phát hiện 04 máy tính kết nối Internet dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN); (4) Biên bản kiểm tra ngày 22/5/2024 tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang (Vi phạm như: 04 văn bản đi không chứa nội dung BMNN theo danh mục nhưng xác định độ mật; phát hiện 09 USB kết nối vào máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN; máy tính BMNN có lịch sử kết nối mạng Internet). [↑](#footnote-ref-21)
21. PA03: 6.593 (Tuyệt mật: 21, Tối mật: 3.202, Mật: 3.370); PA05: 6.493 (Tuyệt mật: 86, Tối mật: 3.439, Mật: 2.968); PC09: 2.108 (Tuyệt mật: 08, Tối mật: 867, Mật: 1.233); PK02: 2.749 (Tuyệt mật: 06, Tối mật: 977, Mật: 1.766. [↑](#footnote-ref-22)
22. PA03: 951 (Tuyệt mật: 21, Tối mật: 465, mật: 465), PA05: 260 (Tuyệt mật: 86, Tối mật: 100, mật: 74); PC09: 238 (Tuyệt mật: 08, Tối mật: 100, mật: 130); PK02: 150 (Tuyệt mật: 06, Tối mật: 100, mật: 44). [↑](#footnote-ref-23)
23. PA03: 3.651 (Tuyệt mật: 61, Tối mật: 1.229, Mật: 2.361), PA05: 3.754 (Tuyệt mật: 12, Tối mật: 1.428, Mật: 2.314), PC09: 2.233 (Tuyệt mật: 38, Tối mật: 138, Mật: 2.057, PK02: 3.527 (Tuyệt mật: 141, Tối mật: 411, Mật: 2.975). [↑](#footnote-ref-24)
24. PA03: 45 (Tuyệt mật: 10, Tối mật: 20, Mật: 15), PA05: 250 (Tuyệt mật: 04, Tối mật: 100, Mật: 146), PC09: 56 (Tuyệt mật: 10, Tối mật: 20, Mật: 26), PK02: 180 (Tuyệt mật: 50, Tối mật: 100, Mật: 30). [↑](#footnote-ref-25)
25. PA03: 352 (Tối mật: 260, Mật: 92), PA05: 380 (Tối mật: 125, Mật: 255), PC09: 37 (Tối mật: 17, Mật: 20), PK02: 380 (Tối mật: 120, Mật: 260). [↑](#footnote-ref-26)
26. PA03: 150 (Tối mật: 100, Mật: 50), PA05: 120 (Tối mật: 70, Mật: 50), PC09: 03 (Tối mật: 02, Mật: 01), PK02: 50 (Tối mật: 25, Mật: 25). [↑](#footnote-ref-27)
27. PA03: Hội nghị sơ, tổng kết công tác bảo vệ BMNN: 02 cuộc và Hội nghị tập huấn, hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ BMNN: 08 cuộc, có khoảng 1.300 đại biểu tham dự. PA05: Thực hiện theo Kế hoạch số 295/KH-CAT-PV01 ngày 02/8/2024 của Giám đốc Công an tỉnh về tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 06 tháng đầu năm 2024 và Tổ chức triển khai các chuyên đề của lực lượng an ninh và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy định của pháp luật như: ➀Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân cho Công an các đơn vị, địa phương; ➁ triển khai Phương án số 06/PA-CAT-PA05 ngày 27/3/2024 về xử lý, giải quyết một số tình huống tội phạm sử dụng công nghệ cao, lợi dụng không gian mạng để thực hiện hành vi phạm tội; ➂tập huấn về công tác Công an với người có ảnh hưởng trên không gian mạng; ➃ hội ý nghiệp vụ về công tác an ninh đối với hội, nhóm trên không gian mạng liên quan An ninh quốc gia và triển khai Quy trình tiếp xúc, làm việc với quản trị viên, kiểm duyệt viên hội, nhóm trên không gian mạng phục vụ công tác bảo vệ ANQG, TTATXH; ➄ Hội nghị chuyên đề “Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng”; ➅ tập huấn (trực tuyến với Bộ Công an). [↑](#footnote-ref-28)
28. PA03: 18 máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN, 01 máy tính kết nối mạng nội bộ Công an tỉnh và 03 máy tính sử dụng quản lý hồ sơ Nghiệp vụ cơ bản. PA05: 12 máy tính dùng soạn thảo, lưu trữ tài liệu BMNN, 01 máy tính kết nối đường truyền BCANet nội bộ của Công an tỉnh dùng để chuyển, nhận văn bản của đơn vị. PC09: 18 máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN, 01 máy tính kết nối mạng nội bộ, 02 máy tính kết nối Internet phục vụ công tác giám định Kỹ thuật số - điện tử và 01 máy tính Nghiệp vụ cơ bản và Điều tra hình sự. PK02: 17 máy tính sử dụng để soạn thảo, lưu trữ văn bản, tài liệu BMNN, 01 máy có kết nối đường truyền mạng nội bộ Công an tỉnh; 04 máy sử dụng cho phần mềm nghiệp vụ cơ bản. [↑](#footnote-ref-29)
29. Máy tính phục vụ soạn thảo BMNN: PA03: 04/18, PA05: 07/12, PC09: 02/18, PK02: 05/17; Máy tính sử dụng quản lý hồ sơ Nghiệp vụ cơ bản: PA03: 01/03, PA05: 0, PC09: 02/03, PK02: 02/04; Máy tính có kết nối đường truyền mạng nội bộ: PA03: 01/01, PA05: 01/01, PC09: 01/01, PK02: 01/01. [↑](#footnote-ref-30)
30. PA03: 01 USB Token mã hoá; 03 USB DC an toàn (cơ yếu); PA05: 01 USB Token mã hoá và 04 USB DC an toàn (cơ yếu). PC09: 03 USB Token (01 mã hóa, giải mã văn bản mật, 02 dùng NVCB), 03 USB DC-02M.19, 08 USB đăng ký an toàn (PA06 quét, dán tem an toàn), 01 USB đăng ký an toàn (mua cục H04) và 01 ổ cứng di động đã được PA06 quét, dán tem an toàn dùng lưu trữ tài liệu giám định. PK02: 09 USB Token (dùng NVCB), 06 USB DC-02M.19. [↑](#footnote-ref-31)
31. Công văn số 411/PA03-Đ1 ngày 20/5/2025 về việc phối hợp chuẩn bị nội dung phát biểu của lãnh đạo CAT. [↑](#footnote-ref-32)
32. Báo cáo số 555/BC-PA03, ngày 28/6/2024 kết quả thực hiện Kết luận của Giám đốc Công an tỉnh tại Hội nghị giao ban tuần ngày 24/6/2024; Công văn số 279/PA03-Đ1 ngày 10/4/2025 về việc thực hiện Kết luận, ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh. [↑](#footnote-ref-33)
33. Công văn số 984/CAT-PA05 ngày 13/9/2024 về việc tuyên truyền, phòng chống hoạt động lừa đảo trực tuyến. [↑](#footnote-ref-34)
34. *Theo giải trình của đơn vị,*từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/02/2024, máy tính này được CBCS trong Đội sử dụng soạn thảo văn bản thường, không soạn thảo BMNN; trong giai đoạn này do PA03 làm Cụm trưởng Cụm thi đua, có thực hiện việc sao chép thông tin dữ liệu của nhiều đơn vị khác. Đến ngày 20/02/2024, đơn vị mới chuyển mục đích sử dụng máy tính (soạn thảo BMNN) có thông qua PA06 kiểm tra an ninh, an toàn thiết bị, dán tem “bảo đảm an ninh thông tin”. Từ ngày 20/02/2024 đến thời điểm Đoàn Thanh tra kiểm tra, có 05 thiết bị USB kết nối vào máy tính. Qua rà soát, 05/05 USB đều có đăng ký sử dụng (03/05 USB AV do cơ yếu cấp, 02/05 USB đơn vị tự mua có đăng ký với Đội CNTT-PV01 hiện đã hư hỏng, không sử dụng được). Đơn vị đã làm văn bản trao đổi PA06, PV01 hỗ trợ xử lý ổ cứng máy tính, thay thế ổ cứng mới, dán tem “bảo đảm an ninh thông tin”. [↑](#footnote-ref-35)
35. Công văn số 453/TB-TMCS ngày 31/10/2023 thông báo về việc mật phí Cảnh sát quý IV/2023; Công văn số 1530/BC-CAH-KTHS ngày 04/12/2023 báo cáo tình hình, kết quả công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng KTHS tháng 11 năm 2023. [↑](#footnote-ref-36)
36. Báo cáo số 270/BC-PC09 ngày 14/6/2024 sơ kết công tác KTHS 6 tháng đầu năm 2024; Báo cáo số 256/BC-CTĐ-PC09 ngày 08/6/2024 sơ kết công tác triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Vì an ninh tổ quốc” 6 tháng đầu năm 2024; Báo cáo số 238/BC-PC09 ngày 27/5/2024 kết quả thực hiện công tác phòng, chống khủng bố năm 2024; Báo cáo số 260/BC-PC09 ngày 10/6/2024 kết quả thực hiện Đề án “Đẩy mạnh xây dựng Công an các cấp trong tỉnh Kiên Giang thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” quý II năm 2024. [↑](#footnote-ref-37)
37. Báo cáo số 265/BC-PC09 ngày 14/6/2024 kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Đại tá Nguyễn Văn Hận - Ủy viên ban thường vụ Tỉnh ủy – Giám đốc Công an tỉnh tại Hội nghị Giao ban tuần Công an tỉnh (ngày 10/6/2024); Báo cáo số 276/BC-PC09 ngày 16/6/2024 tổng kết thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự hoạt động kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Ngày Quốc tế lao động, kỷ niệm 70 năm Ngày Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. [↑](#footnote-ref-38)
38. “Tối mật”, “A”, “Tuyệt mật”, “Tài liệu thu hồi”, “Chỉ người có tên mới được bóc bì”. [↑](#footnote-ref-39)
39. Kế hoạch số 45/KH-PK02 ngày 15/3/2025 về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (xác định độ Mật). [↑](#footnote-ref-40)
40. Đội Chính trị hậu cần: 10 USB, 01 điện thoại thông minh Iphone; Đội Cảnh sát cơ động 04 USB. [↑](#footnote-ref-41)
41. PA03: Kế hoạch số 640/KH-PA03-Đ2 ngày 29/7/2024 về tăng cường bảo đảm ANM, an toàn thông tin; PA05: Kế hoạch số 451/KH-CAT-PA05 ngày 06/12/2024 về triển khai thực hiện Phương án bảo đảm ANM, an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin có kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an trên địa bàn tỉnh (số 02/PA-BCA-A05 ngày 08/11/2024 của Bộ Công an); Quy định số 15/QĐ-PC09-Đ1 ngày 16/01/2025 về việc sử dụng mạng máy tính kết nối mạng nội bộ và Internet. [↑](#footnote-ref-42)
42. Theo Điện mật số 38/ĐK:HT ngày 03/3/2023 của Cục A05 - Bộ Công an và Điện mật số 84/ĐK:HT ngày 24/3/2023 của Cục A05 – Bộ Công an. [↑](#footnote-ref-43)
43. Trang thông tin điện tử Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị đối tượng xấu gửi Email chèn các file độc hại; Cổng thông tin điện tử UBND thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bị tấn công chèn backlink. [↑](#footnote-ref-44)
44. Quyết định số 01/QĐ-PA05 ngày 09/8/2021 về ban hành Nội quy bảo vệ BMNN trong PA05 và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Quyết định số 06/QĐ-PA05 ngày 31/8/2021 thành lập Tổ Chỉ đạo công tác bảo vệ BMNN; Quyết định số 07/QĐ-PA05 ngày 31/8/2021 v.v phân công cán bộ làm công tác bảo vệ BMNN; Quyết định số 01/QĐ-PA05 ngày 18/01/2022 về ban hành Nội quy bảo vệ BMNN của Phòng ANM và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Quyết định số 594/QĐ-PA05 ngày 31/12/2023 của PA05 về ban hành quy định bảo đảm an toàn thông tin và quản lý, sử dụng trang thiết bị, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ của PA05 và Kế hoạch số 41/KH-PA05 ngày 10/5/2024 thực hiện Đề án “Công tác Công an bảo vệ BMNN”. [↑](#footnote-ref-45)
45. (1) Thực hiện theo Kế hoạch số 490/KH-BCA-A05 ngày 22/12/2021 của Bộ Công an về việc kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống thông tin của các bộ, ban, ngành, địa phương có kết nối, khai thác CSDLQG về DC tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, kết quả đã kiến nghị khắc phục kịp thời theo quy định (Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06, phiên bản 1.0); (2) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện khắc phục lỗ hổng bảo mật sau đợt kiểm tra của Tổ Công tác Cục A05 - Bộ Công an tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh thực hiện theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công an theo Công văn số 1498/A05-P8 ngày 15/4/2022 liên quan đến việc thực hiện Đề án 06/CP. Qua đó, đã tổ chức 04 cuộc làm việc thực hiện rà quét, kiểm tra, đánh giá hệ thống thông tin; trên cơ sở đó đã báo cáo Cục A05, C06 Bộ Công an và đề xuất cho hệ thống thông tin của tỉnh kết nối đến CSDLQG về DC; (3) Kiểm tra đánh giá đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh thực hiện theo Điện mật số 247/HT ngày 26/10/2022 của Cục A05 – Bộ Công an; kết quả, khắc phục tồn tại, hạn chế lần kiểm tra trước đã chỉ ra tại các biên bản làm việc (ngày 28/3/2022 của Cục A05 - Bộ Công an và ngày 15/6/2022 của Công an tỉnh) và tiến độ thực hiện các nội dung tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; qua đó, đã báo cáo kết quả về Cục A05 - Bộ Công an theo quy định. [↑](#footnote-ref-46)
46. (1) Kiểm tra về đánh giá đối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh. Kết quả đã báo cáo Cục A05 - Bộ Công an theo quy định; (2) Kiểm tra đánh giá và khắc phục ANM, an toàn thông tin đối với toàn bộ các máy tính kết nối đến hệ thống của Cục C08 – Bộ Công an tại Công an các đơn vị địa phương; (3) Tham mưu Tiểu ban An toàn, ANM tỉnh xây dựng Kế hoạch số 71/KH-TBATANM-CQTT ngày 24/3/2023 về phối hợp xử lý, khắc phục lộ thông tin tài khoản quản trị hệ thống các Trang/Cổng thông tin điện tử,làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, VNPT Kiên Giang, phối hợp khắc phục, xử lý vụ việc đồng thời tổng hợp kết quả báo cáo Cục A05 - Bộ Công an theo quy định; (4) Kế hoạch số 92/KH-CAT-PA05 ngày 18/4/2023 về khắc phục lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng đến phần mềm giao diện quản trị FortiOS và FortiProxy trong Công an tỉnh và giao Tổ An ninh mạng Công an tỉnh chủ trì thực hiện kiểm tra.Kết quả đã thực hiện rà soát tất cả Công an các đơn vị, địa phương trong Công an tỉnh không sử dụng các thiết bị, sản phẩm của hãng FortiNet, qua đó đã báo cáo kết quả về Cục A05 – Bộ Công an; (5) Tổ ANM Công an tỉnh (PA05) đã tiến hành làm việc với Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh để hướng dẫn khắc phục, đảm bảo an ninh an toàn cho hệ thống theo quy định; (6) Kiểm tra đột xuất công tác đảm bảo ANM, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thực hiện Đề án 06/CP trong Công an tỉnh (Kế hoạch số 13/KH-PA05-TANM ngày 05/02/2024 của Tổ An ninh mạng Công an tỉnh). Qua đó đã tiến hành kiểm tra tại Công an 03 đơn vị (PC06, PC07, PC08), Công an 08 huyện, thành phố; (7) Kiểm tra trực tiếp đối với 100% máy tính trạm phục vụ Đề án 06/CP tại 143/144 Công an cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (còn lại 01 xã đảo Thổ Châu). [↑](#footnote-ref-47)
47. Đ/c Bùi Nguyễn Thùy Linh, thực hiện chuyên trách công tác BMNN (Quyết định số 18/QĐ-ANCTNB ngày 24/01/2022 và Quyết định số 514/QĐ-ANCTNB ngày 26/12/2023), Đ/c Thiếu tá Võ Trần Thanh, Phó Đội trưởng, theo Quyết định số 02/PC-Đ2 ngày 09/5/2024 về thực hiện công tác ANM. [↑](#footnote-ref-48)
48. PA05: Phân công 04 đồng chí (Quyết định số 07/QĐ-PA05 ngày 31/8/2021, phân công đ/c Hồ Duy Hải; Quyết định số 02/QĐ-PA05 ngày 01/6/2023, phân công đ/c Phạm Phi Long; Quyết định số 02/QĐ-PA05 ngày 01/3/2024, phân công đ/c Nguyễn Thái Chí; Quyết định số 11/QĐ-PA05-Đ1 ngày 25/3/2025, phân công đ/c Đại úy Thái Hồ Cẩm Tú) thực hiện công tác BMNN; đồng thời, Giao cho giao cho 03 Đội Nghiệp vụ trực thuộc thực hiện công tác ANM (Đội 2: Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia; Đội 3: Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự xã hội; Đội 4: Nghiên cứu và phát triển giải pháp, phục hồi dữ liệu và chứng cứ điện tử). [↑](#footnote-ref-49)
49. PC09 phân công 01 cán bộ thực hiện (Đ/c Thái Minh Hồng Quyết định số 12/QĐ-PC09-Đ1 ngày 25/12/2024 về việc phân công cán bộ phụ trách ANM); PK02 phân công 02 đồng chí Đội Tham mưu, huấn luyện thực hiện (đ/c Thiếu tá Bùi Quang Phát, Cán bộ; đ/c Trung tá Nguyễn Thị Kiều Nhi, Cán bộ); [↑](#footnote-ref-50)
50. Dự toán số 370/DT-ANCTNB ngày 30/7/2024 kinh phí địa phương phục vụ công tác bảo vệ BMNN năm 2025, giai đoạn 2025-2027 và 2026-2030; không lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đối với công tác ANM. [↑](#footnote-ref-51)
51. Dự toán năm 2022: 128.808.000đ, năm 2023: 128.808.000đ, năm 2024 145.548.000đ, năm 2025: 149.160.000đ. Dự toán giai đoạn 2025-2027: 315.920.000đ. Dự toán kinh phí lắp đặt biển “khu vực bảo vệ”, “khu vực cấm tập trung đông người”, “cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh” trên địa bàn tỉnh (hiện chưa sử dụng nguồn kinh phí này). [↑](#footnote-ref-52)
52. Năm 2022: chi “Hội nghị sơ kết BMNN 1.630.000đ; Nội quy bảo vệ BMNN hội nghị, hội thảo trong Công an tỉnh 4.818.000đ; chi khen thưởng trong công tác bảo vệ BMNN năm 2022 đối với 06 tập thể, 02 cá nhân, năm 2023 đối với 03 tập thể, 06 cá nhân (kinh phí do PX03 thực hiện theo chức năng). [↑](#footnote-ref-53)
53. Ngày 30/6/2024, Đoàn kiểm tra Công an tỉnh theo Kế hoạch số 40/KH-CAT-PA03 của Công an tỉnh về kiểm tra công tác bảo vệ BMNN; ngày 10/6/2024 đơn vị có xây dựng Kế hoạch số 22/KH-PA05 về khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm tra của Đoàn kiểm tra BMNN Công an tỉnh. [↑](#footnote-ref-54)
54. Ngày 10/3/2023, ban hành Quyết định số 01/QĐ-PA05 thành lập Tổ kiểm tra; xây dựng Kế hoạch số 82/KH-PA05 ngày 09/3/2023 về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN; ngày 26/3/2023 có Thông báo số 01/TB-ĐKT việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN. [↑](#footnote-ref-55)
55. PA05: Theo Kế hoạch số 40/KH-CAT-PA03 ngày 30/6/2024 của Công an tỉnh về kiểm tra công tác bảo vệ BMNN; sau khi kiểm tra, ngày 10/6/2024 PA05 có xây dựng Kế hoạch số 22/KH-PA05 về khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra của Đoàn kiểm tra. PC09: Theo Kế hoạch số 101/KH-CAT-ANCTNB ngày 09/5/2022 của Công an tỉnh Kiên Giang kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ; sau khi kiểm tra đơn vị có Báo cáo số 153/BC-PC09 ngày 24/6/2022 về kết quả khắc phục những vấn đề còn thiếu sót, hạn chế về công tác bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ năm 2022 sau khi được đoàn kiểm tra hướng dẫn. PK02: Theo Quyết định số 292/QĐ-CAT-ANCTNB ngày 02/06/2022 của Giám đốc Công an tỉnh về kiểm tra công tác bảo vệ BMNN; Qua kiểm tra ngày 09/6/2022 có ghi nhận thành biên bản; kết quả, có một số hạn chế, tồn tại; Sau khi kiểm tra, Đoàn kiểm tra có Thông báo số 122/TB-ĐKT ngày 12/8/2022, về kết luận kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ năm 2022. [↑](#footnote-ref-56)
56. PA05 tự kiểm tra được 01 cuộc: Ngày 10/3/2023, ban hành Quyết định số 01/QĐ-PA05 thành lập Tổ kiểm tra; xây dựng Kế hoạch số 82/KH-PA05 ngày 09/3/2023 về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN; ngày 26/3/2023 có Thông báo số 01/TB-ĐKT việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN. PA03 tự kiểm tra 03 cuộc, 09 lượt, cụ thể: (1) Kế hoạch số 852/KH-ANCTNB ngày 05/8/2022; (2) Kế hoạch số 328/KH-ANCTNB ngày 01/8/2023; (3) Kế hoạch số 124/KH-ANCTNB ngày 20/3/2024 và năm 2025, đơn vị đã xây dựng kế hoạch, dự kiến kiểm tra trong tháng 7/2025 tiến hành. PK02 tự kiểm tra 02 cuộc: (1) Ngày 01/02/2023, ban hành Quyết định số 89/QĐ-PK02 thành lập Tổ kiểm tra; xây dựng Kế hoạch số 91/KH-PK02 ngày 01/02/2022 về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ; đến ngày 29/5/2023 có Báo cáo số 365/BC-PK02 việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ; (2) Ngày 28/02/2024, ban hành Quyết định số 174/QĐ-PK02 thành lập Tổ kiểm tra; xây dựng Kế hoạch số 175/KH-PK02 ngày 28/02/2024 của Phòng Cảnh sát cơ động về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ và Ngày 05/4/2024, đơn vị có Báo cáo số 282/BC-PK02 về tự kiểm tra việc pháp luật về công tác bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ, thực hiện theo Kế hoạch số 40/KH-CAT-PA03 của Giám đốc Công an tỉnh. PC09 tự kiểm tra 02 cuộc: (1) Kế hoạch và tự kiểm tra công tác bảo vệ BMNN theo Kế hoạch số 287/KH-PC09-Đ1, ngày 23/10/2023, về việc kiểm tra bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ trong đơn vị năm 2023; (2) Kế hoạch số 08/KH-PC09-Đ1, ngày 18/2/2024 về Kiểm tra công tác bảo vệ BMNN năm 2024 (Năm 2022 được Đoàn kiểm tra CAT kiểm tra công tác bảo vệ BMNN, nên đơn vị không tổ chức tự kiểm tra). [↑](#footnote-ref-57)
57. PA05**:** *Năm 2022:* Báo cáo số 233/BC-PA05 ngày 30/5/2022 về báo cáo kết quả thực công tác bảo vệ BMNN 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo số 605/BC-PA05 ngày 09/11/2022 về sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2022. *Năm 2023:* Báo cáo số 207/BC-P05 ngày 31/5/2023 về kết quả thực hiện công tác bảo vệ BMNN 6 tháng đầu năm 2023, Báo cáo số 521/BC-PA05 ngày 07/11/2023 về sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2023. *Năm 2024:* Báo cáo số 43/BC-PA05 ngày 12/4/2024 về việc chấp hành các quy định của pháp luật về BMNN và VTLT năm 2024; Báo cáo số 61/BC-PA05 ngày 22/5/2024 về kết quả thực hiện công tác bảo vệ BMNN 6 tháng đầu năm 2024, Báo cáo số 890/BC-PK02 ngày 15/11/2024 về sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2024. Báo cáo số 108/BC-PA052 ngày 30/7/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 15/11/2019 về tăng cường công tác bảo vệ BMNN trong tình hình hiện nay. Báo cáo số 769/BC-PA05 ngày 18/11/2014 về sơ kết tình hình, công tác bảo vệ BMNN năm 2024. *Năm 2025:* Báo cáo số 257/BC-PA05 ngày 17/4/2025 về tổng kết 05 năm thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. PA03: Báo cáo số 867/BC-PA03 ngày 31/10/2022 về sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2022; Báo cáo số 796/BC-PA03 ngày 06/11/2023 về sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2023; Báo cáo số 983/BC-PA03 ngày 18/11/2024 về sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2024. PK02: *Năm 2022:* Báo cáo số 303/BC-PK02 ngày 25/5/2022 về sơ kế tình hình công tác bảo vệ BMNN 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo số 719/BC-PK02 ngày 09/11/2022 về sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2022. *Năm 2023:* Báo cáo số 373/BC-PK02 ngày 01/6/2023 về kết quả thực hiện công tác bảo vệ BMNN 6 tháng đầu năm 2023, Báo cáo số 838/BC-PK02 ngày 06/11/2023 về sơ kết công tác bảo vệ BMN năm 2023. *Năm 2024:* Báo cáo số 414/BC-PK02 ngày 30/5/2024 về kết quả thực hiện công tác bảo vệ BMNN 6 tháng đầu năm 2024, Báo cáo số 890/BC-PK02 ngày 15/11/2024 về sơ kết công tác bảo vệ BMNN năm 2024. Báo cáo số 598/BC-PK02 ngày 01/8/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 15/11/2019 về tăng cường công tác bảo vệ BMNN trong tình hình hiện nay. *Năm 2025:* Báo cáo số 106/BC-PK02 ngày 17/4/2025 về Tổng kết 05 năm thi hành Luật Bảo vệ BMNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. PC09: Báo cáo số 112/BC-PC09 ngày 29/5/2022 sơ kết 6 tháng công tác bảo vệ BMNN; Báo cáo số 131/BC-PC09 ngày 01/6/2023 sơ kết 6 tháng công tác bảo vệ BMNN năm 2023; Báo cáo số 304/BC-PC09 ngày 06/11/2023 sơ kết công tác bảo vệ BMNN; Báo cáo số 24/BC-PC09 ngày 04/4/2024 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và văn thư lưu trữ; Báo cáo số 44/BC-PC09 ngày 06/6/2024 sơ kết 6 tháng công tác bảo vệ BMNN; Báo cáo số 357/BC-PC09 ngày 02/8/2024 sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ BMNN trong tình hình hiện nay; Báo cáo số 541/BC-PC09 ngày 18/1/2024 sơ kết công tác bảo vệ BMNN. [↑](#footnote-ref-58)
58. PA05: Báo cáo số 1441/BC-CAT-PA05 ngày 30/10/2024 về sơ kết kế hoạch ĐTCB chuyên đề “bảo vệ BMNN trên không gian mạng” năm 2024. PA03: Báo cáo số 728/BC-PA03 ngày 17/10/2023 về kết quả thực hiện Kế hoạch 1378/KH-CAT-PV01 về công tác an ninh đối với các hội, nhóm trên không gian mạng liên quan ANQG năm 2023; Báo cáo số 1493/BC-PA03 ngày 05/11/2024 về kết quả thực hiện Kế hoạch 1378/KH-CAT-PV01 về công tác an ninh đối với các hội, nhóm trên không gian mạng liên quan ANQG năm 2024; Báo cáo số 937/BC-PA03 ngày 31/10/2024 về kết quả thực hiện Kế hoạch 726/KH-CAT-PV01 ngày 05/8/2019 về đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tán phát thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước trên không gian mạng và Kế hoạch 1378/KH-CAT-PV01 ngày 30/12/2019 về công tác an ninh đối với các hội, nhóm trên không gian mạng liên quan QNQG; Báo cáo số 430/BC-PA03 ngày 27/5/2025 về sơ kết 5 năm thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tán phát thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước trên không gian mạng từ tháng 9/2019-tháng 02/2025). PK02: Báo cáo số 894A/BC-PK02 ngày 26/10/2022 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 79/KH-CAT-PA05 của Công an tỉnh; Báo cáo số 908/BC-PK02 ngày 16/10/2023 về kết quả triển khai thực hiện công tác bảo vệ BMNN trên không giang mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao năm 2023; Báo cáo số 923/BC-PK02 ngày 23/10/2023 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 79/KH-CAT-PA05 của Công an tỉnh; Báo cáo số 163/BC-PK02 ngày 5/3/2025 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án số 09/ĐA-BCA ngày 19/9/2024 của Bộ Công an. PC09: Báo cáo số 19/BC-PC09 ngày 01/01/2024 về việc rà quét, phát hiện và bóc gỡ mã độc trên mạng BCANet; Báo cáo số 569/BC-PC09 ngày 05/12/2024 về công tác đảm bảo ANM và phòng chống tội phạm công nghệ cao năm 2024;Báo cáo số 480/BC-PC09-Đ3 ngày 16/10/2024 về kết quả điều tra cơ bản hội, nhóm, tài khoản trên không gian mạng phục vụ công tác kỹ thuật phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội của lực lượng Kỹ thuật hình sự năm 2024; Báo cáo số 111/BC-PC09-Đ3 ngày 11/3/2024 về kết quả triển khai “Chiến dịch tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống hoạt động tội phạm trên không gian mạng”; Báo cáo số 271/BC-PC09-Đ3 ngày 14/6/2024 kết quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ lộ, mất BMNN khi đăng tải thông tin tuyên truyền trên mạng internet; Báo cáo số 272/BC-PC09-Đ3 ngày 14/6/2024 về sơ kết tình hình, kết quả công tác đảm bảo ANM và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao 6 tháng đầu năm 2024. [↑](#footnote-ref-59)
59. (1) PA03: Báo cáo số 461/BC-PA03 ngày 19/6/2025 của PA03 về báo cáo kết quả khắc phục hạn chế sau thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM; giải trình một số nội dung như: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 20/02/2024, máy tính trên do Đội 3 quản lý (các thành viên trong đội), sử dụng vào việc soạn thảo văn bản thường không đăng ký văn bản mật, trong thời gian này dùng vào việc sao chép dữ liệu với nhiều phòng ban khác; ngày 20/02/2024, đơn vị tiến hành chuyển mục đích sử dụng máy tính nêu trên vào việc soạn thảo văn bản BMNN, đã đề nghị PA06 kiểm tra an ninh, an toàn thiết bị, dán tem “bảo đảm an ninh thông tin”; thời điểm thanh tra có 05 thiết bị USB kết nối vào máy tính, qua rà soát 05/05 USB đăng ký sử dụng (03/05 USB AV cơ yếu cấp, 02/05 USB đơn vị tự mua có đăng ký đối với Đội CNTT-PV01, hiện đã hỏng không sử dụng được). (2) PK02: Báo cáo giải trình về một số nội hạn chế việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và ANM; giải trình một số nội dung (có báo cáo giải trình kèm theo). [↑](#footnote-ref-60)
60. Kiểm tra xác suất 04 biên bản kiểm tra: (1) Biên bản kiểm tra ngày 17/5/2024 tại UBND thành phố Rạch Giá (Vi phạm như: 03 văn bản đi không chứa nội dung BMNN theo danh mục nhưng xác định độ mật; phát hiện 24 USB kết nối vào máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN; 05 máy tính kết nối mạng Internet dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN); (2) Biên bản kiểm tra ngày 20/5/2024 tại Sở Du lịch tỉnh Kiên Giang (Vi phạm như: 03 văn bản đi không chứa nội dung BMNN theo danh mục nhưng xác định độ mật; phát hiện 07 USB kết nối vào máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN; 02 máy tính kết nối mạng Internet dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN); (3) Biên bản kiểm tra ngày 21/5/2024 tại UBND huyện An Biên (Vi phạm như: 02 văn bản đi không chứa nội dung BMNN theo danh mục nhưng xác định độ mật; 02 văn bản có chứa đựng nội dung BMNN nhưng không xác định độ mật; 27 văn bản thực hiện sao không đúng thẩm quyền; phát hiện 04 máy tính kết nối Internet dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN); (4) Biên bản kiểm tra ngày 22/5/2024 tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang (Vi phạm như: 04 văn bản đi không chứa nội dung BMNN theo danh mục nhưng xác định độ mật; phát hiện 09 USB kết nối vào máy tính dùng để soạn thảo, lưu trữ BMNN; máy tính BMNN có lịch sử kết nối mạng Internet). [↑](#footnote-ref-61)
61. Đội Chính trị hậu cần: 10 USB, 01 điện thoại thông minh Iphone; Đội Cảnh sát cơ động 04 USB. [↑](#footnote-ref-62)